

CÔNG TY TNHH NTC WORLD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NTC WORLD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NTC WORLD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NTC WORLD CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110407447

3. Ngày thành lập: 04/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9, Tòa nhà 3D Center, Số 3 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 32078886

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá) Đại lý, môi giới (Trừ môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư, dụng cụ, trang phục, phương tiện, đồ dùng, trang thiết bị ngành bảo hộ lao động	4669
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299(Chính)
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin; Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế lưu trữ duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật tìm kiếm lưu trữ xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; Đào tạo công nghệ thông tin;	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
17.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (loại trừ Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	6619
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán và chứng khoán)	7020

22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế cơ- điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp) - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều	7110
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (loại trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán) Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4690
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
29.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
31.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
32.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
33.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
34.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
35.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
36.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
37.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

38.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
39.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: - Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas khác;	2813
40.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
41.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
42.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
43.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
44.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đấu giá)	4774
45.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
46.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
47.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)	4789
48.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
49.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
50.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
51.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
52.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
53.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
54.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
56.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
57.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
58.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
63.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu) Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Logistics	5229
66.	Chuyển phát	5320
67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
68.	Cơ sở lưu trú khác	5590
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường)	5610
70.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
71.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự;	5629
72.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
73.	Xuất bản phần mềm (loại trừ xuất bản phẩm) Chi tiết: Xuất bản phần mềm	5820
74.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
75.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
76.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
77.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
78.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
79.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

80.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
82.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 18/10/1977

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001077025080

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 11, ngõ 61/1/8 đường Nguyễn Văn Giáp, Tổ Dân Phố 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 11, ngõ 61/1/8 đường Nguyễn Văn Giáp, Tổ Dân Phố 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/10/1977

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001077025080

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 11, ngõ 61/1/8 đường Nguyễn Văn Giáp, Tổ Dân Phố 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 11, ngõ 61/1/8 đường Nguyễn Văn Giáp, Tổ Dân Phố 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội